

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Gia Lai (lần 2)

Kính gửi: Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Thực hiện Văn bản số 5620/CQTTBCĐ ngày 23/07/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL về việc thẩm định kết quả tổng rà soát sơ bộ và chỉnh lý Báo cáo tổng rà soát sơ bộ sau khi Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định, trên cơ sở Báo cáo chuyên đề số 599/BC-BTP ngày 26/7/2026 của Bộ Tư pháp về kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật (sơ bộ) liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (báo cáo lần 2), như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu UBND triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh

Tại địa phương, công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL được xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, đòi hỏi sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của các nguồn lực làm công tác thể chế trên địa bàn tỉnh. Ngay sau khi nhận được Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống VBQPPL (Ban Chỉ đạo) về việc ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đánh giá chính xác, đầy đủ và toàn diện thực trạng hệ thống pháp luật của địa phương, nhận diện và đề xuất xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, đồng thời hoàn thiện cấu trúc pháp luật tại địa phương, UBND tỉnh đã triển khai¹

¹ UBND tỉnh ban hành hơn 10 văn bản triển khai, chỉ đạo: Văn bản số 4208/UBND-NC ngày 08/4/2026 triển khai thi hành Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 4504/UBND-NC ngày 14/4/2026 triển khai thi hành Thông báo số 2331/TB-BCĐ về kết luận phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương; Văn bản số 4887/UBND-NC ngày 21/4/2026 triển khai thi hành Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng

kip thời, đầy đủ các nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL theo chỉ đạo của trung ương. Qua triển khai đạt được một số kết quả như sau:

1.1. Thành lập Tổ công tác

Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL (Tổ công tác) tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 về việc thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Gia Lai, phân công Sở Tư pháp là cơ quan thường trực Tổ công tác, tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại địa phương.

Với vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác, Sở Tư pháp đã tham mưu Tổ công tác ban hành Quyết định số 82/QĐ-TCT ngày 18/5/2026 phân công nhiệm vụ thành viên Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Gia Lai. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp xã tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua việc ban hành 12 văn bản², hướng dẫn trực tiếp, hỗ trợ công tác rà soát VBQPPL và báo cáo định kỳ 02 tuần/lần³ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

1.2. Triệu tập và tổ chức 03 hội nghị trực tuyến công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tư pháp tổ chức.

1.3. Công tác truyền thông: Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Văn bản số 1745/HĐPH ngày 22/5/2026 về việc đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về tổng rà soát VBQPPL nhằm đẩy mạnh truyền thông về mục đích, ý nghĩa của đợt tổng rà soát theo hướng dẫn của Trung ương tại Văn bản số 3445/HĐPH-PB&TG ngày 21/5/2026 của Hội đồng PBGDPL trung ương; thường xuyên đăng tải các hoạt động tổng rà soát VBQPPL.

1.4. Tập hợp, lập Danh mục⁴ VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát và gửi các cơ quan, đơn vị Danh mục hoàn thiện⁵ để làm căn cứ thực hiện việc tổng rà soát.

rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 5018/UBND-NC ngày 23/4/2026 triển khai thi hành Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL...

² Gồm: Văn bản số 1364/STP-NV1 ngày 23/4/2026 triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 1453/STP-NV1 ngày 04/5/2026 triển khai thi hành Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Văn bản của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 1723/STP-NV1 ngày 21/5/2026 thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 1743/STP-NV1 ngày 22/6/2026 hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện rà soát VBQPPL; Văn bản số 1752/STP-NV1 ngày 22/5/2026 hướng dẫn các sở, ban, ngành một số nội dung thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 1889/STP-NV1 ngày 02/6/2026 tham gia ý kiến về kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Bộ Tư pháp; Văn bản số 1897/STP-NV1 ngày 02/6/2026 triển khai thực hiện Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về tình hình triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 2176/CV-CQTTTCT ngày 23/6/2026 đôn đốc báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL...

³ Văn bản số 6554/UBND-NC ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

⁴ Văn bản số 1752/STP-NV1 ngày 22/5/2026.

⁵ Văn bản số 1635/STP-NV1 ngày 15/5/2026.

1.5. Chỉ đạo rà soát hệ thống VBQPPL theo các chuyên đề theo đề nghị của các bộ, ngành trung ương, ở các lĩnh vực như:

- Rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại Văn bản số 5645/UBND-NC ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh về rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, Văn bản số 3047/SNV-TCBC ngày 11/5/2026 của Sở Nội vụ rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

- Rà soát hệ thống VBQPPL phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số 5446/UBND-KGVX ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh triển khai rà soát hệ thống pháp luật liên quan đến KHCN, ĐMST&CDS.

- Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế theo Báo cáo số 4681/BC-VPCP ngày 21/05/2026 của Văn phòng Chính phủ về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan đến Quy chế làm việc của Chính phủ.

- Rà soát VBQPPL liên quan đến thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân: Triển khai rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước tại Văn bản số 5929/UBND-NC ngày 12/5/2026 triển khai rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước, hướng dẫn rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân tại Văn bản số 5751/UBND-XDCT ngày 08/5/2026.

- Rà soát VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Văn bản số 5554/UBND-XDCT ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh, Văn bản số 2950/SCT-QLNL ngày 18/6/2026 của Sở Công Thương rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ đạo rà soát VBQPPL nhằm bảo đảm sự phù hợp với chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại Văn bản số 5153/UBND-KGVX ngày 25/4/2026 của UBND tỉnh, Văn bản số 2972/SGDĐT-VP ngày 26/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL bảo đảm phù hợp với chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL liên quan đến thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh tại Văn bản số 3532/SYT-VP ngày 13/5/2026 của Sở Y tế thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL liên quan đến thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đề xuất xử lý VBQPPL liên quan để phù hợp với chủ trương phát triển văn hóa tại Văn bản số 5829/UBND-KGVX ngày 10/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Văn bản số 2449/BVHTTDL-PC ngày 05/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn bản số 2035/VHTTDL-VP ngày 20/5/2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL liên quan đến thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới tại Văn bản số 5541/UBND-NC ngày 05/5/2026 triển khai thi hành Hướng dẫn số 2931/HD-BTP ngày 04/5/2026 của Bộ Tư pháp; Văn bản số 1555/STP-NV1 ngày 11/5/2026 của Sở Tư pháp triển khai hướng dẫn số 2931/HD-BTP ngày 04/5/2026 của Bộ Tư pháp liên quan đến thực hiện rà soát và đề xuất xử lý VBQPPL phục vụ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

1.6. Công tác triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã

Đến thời điểm báo cáo, 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã ban hành kế hoạch, văn bản triển khai công tác tổng rà soát VBQPPL với hơn 280 văn bản.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến ngày 30/6/2026, các cơ quan đã tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát như sau:

1.1. Đối với cấp tỉnh

Có 532 VBQPPL (bao gồm: 184 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 345 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 03 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- 02 VBQPPL (Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được ban hành theo chế độ mật.

- 178 VBQPPL (bao gồm: 40 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 138 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

- 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) của chính quyền địa phương cấp tỉnh trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 07 văn bản.

(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực không theo chế độ mật tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này).

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp)

Có 217 VBQPPL (bao gồm: 38 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 178 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 01 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân cấp huyện) còn hiệu lực, trong đó:

- 0 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

- 39 VBQPPL (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 34 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 07 văn bản.

(Chi tiết Danh mục văn bản được ban hành không theo chế độ mật tại Phụ lục VI kèm theo Báo cáo này).

1.3. Đối với cấp xã

Có 117 VBQPPL (bao gồm: 34 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 83 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- 0 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.

- 05 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 02 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

- 05 VBQPPL trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 0 văn bản.

(Chi tiết Danh mục văn bản được ban hành không theo chế độ mật tại Phụ lục VII (Phụ lục I cấp xã) kèm theo Báo cáo này).

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ

2.1. Về kết quả tổng hợp

2.1.1. Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh

- Có 27 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 24 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 06 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 21 VBQPPL (bao gồm: 21 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 07 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 04 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 40 VBQPPL (bao gồm: 18 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 22 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

b) Đối với cấp xã

- Có 11 VBQPPL (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, 10 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất sửa đổi, bổ sung;

+ 11 VBQPPL (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, 10 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất thay thế (toàn bộ);

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

+ 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 12 VBQPPL (bao gồm: 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 06 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.1.2. Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

a) Đối với cấp tỉnh

- Có 0 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

- + 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất sửa đổi, bổ sung;
- + 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất thay thế (toàn bộ);
- + 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.
- + 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất ban hành mới.

- Có 0 VBQPPL (bao gồm: 0 VBQPPL) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

b) Đối với cấp xã

Không có VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần.

2.2. Về kết quả cụ thể (không báo cáo đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

2.2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng: Không có.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 03 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(vii) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 05 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh), liên quan đến các vấn đề hỗ trợ kế hoạch hóa gia đình, kinh phí mua thẻ bảo hiểm cho người cao tuổi, nhân viên y tế.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(x) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*): Không có.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) trái pháp luật.

- Có 42 nội dung, quy định tại 42 VBQPPL (bao gồm: 11 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 31 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và môi trường, y tế, chuyển đổi số.

- Có 30 nội dung của 30 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành, tập trung lĩnh vực khoa học, công nghệ, tài chính, nông nghiệp và môi trường, y tế, xây dựng.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 72 VBQPPL (bao gồm: 22 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 50 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 0 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó nêu rõ: 0 TTHC đề xuất cắt giảm; 0 TTHC đề xuất đơn giản hóa.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 03 nội dung, quy định tại 03 VBQPPL (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung lĩnh vực tài chính.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 05 VBQPPL (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Đồng thời, trước mắt, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất hướng dẫn áp dụng 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 02 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh, tập trung lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 0 VBQPPL và ban hành mới 02 VBQPPL (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Lộ trình xử lý văn bản tập trung vào Quý III và Quý IV năm 2026 với việc ban hành mới, sửa đổi các văn bản trong lĩnh vực xây dựng, nông nghiệp và môi trường, giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ và để phù hợp với quy định hiện hành, yêu cầu thực tiễn tại địa phương. Trong Quý I năm 2027 tập trung xử lý các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị để phù hợp với mô hình hoạt động của chính

quyền 02 cấp tạo hành lang pháp lý minh bạch, thống nhất, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc thực tiễn tại địa phương.

2.2.2. Đối với cấp xã

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản), không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Có 0 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng (*nếu có, đề nghị nêu cụ thể, chi tiết*): Không có.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 03 cấp (Tiêu chí về tổ chức bộ máy): Có 02 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 02 văn bản).

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Tiêu chí về khoa học, công nghệ): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Tiêu chí về hội nhập quốc tế): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã), chủ yếu liên quan đến các vấn đề về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (Tiêu chí về kinh tế tư nhân): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Tiêu chí về giáo dục và đào tạo): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (Tiêu chí về kinh tế nhà nước): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (Tiêu chí về phát triển văn hóa): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): Có 0 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 0 văn bản).

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 02 VBQPPL (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Không có.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) trái pháp luật.

- Có 21 nội dung, quy định tại 21 VBQPPL (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp xã; quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Có 0 nội dung của 0 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 21 VBQPPL (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 16 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 0 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó nêu rõ: 0 TTHC đề xuất cắt giảm; 0 TTHC đề xuất đơn giản hóa.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 0 nội dung, quy định tại 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất xử lý 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản). Đồng thời, trước mắt, UBND tỉnh Gia Lai đề xuất hướng dẫn áp dụng

0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản), tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản).

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 0 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 0 VBQPPL và ban hành mới 0 VBQPPL (bao gồm: 0 văn bản).

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Lộ trình xử lý các văn bản thực hiện trong năm 2026 để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống VBQPPL của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát

Tại địa phương, công tác triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL được thực hiện khẩn trương, đồng bộ và bám sát chỉ đạo của Trung ương, tại địa phương đã thành lập Tổ công tác, phân công nhiệm vụ của từng thành viên Tổ công tác để chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại địa phương. Công tác phối hợp, hỗ trợ nhiệm vụ tổng rà soát giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã đảm bảo đồng bộ, kịp thời, chất lượng. Đội ngũ công chức các sở, ban, ngành và UBND cấp xã đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động phối hợp, bám sát các tiêu chí rà soát để đánh giá một cách khách quan thực trạng hệ thống VBQPPL của địa phương. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ kỹ thuật của các bộ, ngành đã tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành nhiệm vụ chung.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế, như:

- Việc tiếp cận và thao tác trên phần mềm tại cấp xã còn lúng túng, dẫn đến tiến độ rà soát VBQPPL đôi lúc chưa đạt kỳ vọng.

- Một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã khi rà soát các VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới chưa đảm bảo về chất lượng. Cụ thể: Việc xác định căn cứ rà soát, nội dung phân tích lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới chưa bám sát theo quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Với khối lượng VBQPPL thuộc phạm vi, đối tượng rà soát khá nhiều đã ảnh hưởng phần nào đến chất lượng, tiến độ rà soát VBQPPL tại địa phương.

1.2. Về kết quả sơ bộ

Về cơ bản, hệ thống VBQPPL của địa phương hiện nay đã đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Công tác rà soát được triển khai tích cực và hiệu quả, bám sát các định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật của Trung ương, đặc biệt là việc cập nhật kịp thời các quy định mới về giáo dục, đất đai và chuyển đổi số.

Tuy nhiên, qua rà soát sơ bộ, cần phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và ban hành văn bản mới) đối với 94 văn bản (trong đó có cấp tỉnh 74 văn bản; cấp xã 20 văn bản). Nhóm văn bản cần được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới nhằm tháo gỡ các mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định hiện hành và đáp ứng mô hình hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Hầu hết các văn bản trong danh mục xử lý vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến phối hợp và thực hiện quy trình thẩm định; dự kiến, nhóm văn bản này sẽ được trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 để phục vụ kịp thời mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương

Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường hỗ trợ địa phương về mặt kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ rà soát để đảm bảo công tác rà soát trong kỳ báo cáo chính thức đạt chất lượng, đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Kiến nghị các bộ, ngành tiếp tục hướng dẫn địa phương trong việc rà soát VBQPPL theo các chuyên đề thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.

2.2. Yêu cầu đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Tiếp tục rà soát, cập nhật tình trạng hiệu lực của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình để kịp thời phát hiện các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn phát sinh, đề xuất xử lý theo quy định.

Bám sát quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo để xác định các văn bản là căn cứ rà soát và phân tích lý do, nội dung cần đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

2.3. Yêu cầu đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Quán triệt nghiêm mục đích, yêu cầu của công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL; quan tâm, bố trí công chức có năng lực, chuyên môn làm công tác rà soát VBQPPL để đảm bảo yêu cầu, chất lượng, tiến độ khi tổ chức thực hiện rà soát VBQPPL tại địa phương mình.

Chỉ đạo rà soát và xử lý dứt điểm các VBQPPL của cấp xã đã được xác định là không còn phù hợp để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống VBQPPL của địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Gia Lai, xin kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

(Kèm theo báo cáo này: Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03, Phụ lục 04, Phụ lục 06 và 03 Phụ lục cấp xã (Phụ lục 07, 08, 09))

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, C3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế